

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN BA ĐÌNH
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 463/2018/QĐST-HNGĐ

Ba Đình, Ngày 24 tháng 10 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số: 581/2018/HNGĐ- ST
ngày 16 tháng 10 năm 2018 giữa:

Người yêu cầu:

* **Anh Trần Văn T**, sinh năm 1995. Hộ khẩu thường trú và nơi ở: Tổ 3
phường B, quận L, Hà Nội.

* **Chị Lê Thanh H**, sinh năm 1985. Hộ khẩu thường trú và nơi ở: Số 17 ngõ
1, phường G, quận B, Hà Nội.

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 54, 55, 57 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí.

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định
về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày
16 tháng 10 năm 2018.

XÉT THẤY:

Anh Trần Văn T và chị Lê Thanh H kết hôn tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày
09 tháng 03 năm 2017 tại Ủy ban nhân dân phường G, quận B, thành phố Hà Nội
(Giấy chứng nhận kết hôn số 25), đây là hôn nhân hợp pháp.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên
bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16 tháng 10 năm 2018
là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức
xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh Trần Văn T và chị Lê Thanh H.

II. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Về con chung: Anh Trần Văn T và chị Lê Thanh H không có con chung, con nuôi, không yêu cầu giải quyết nên Toà án không xem xét.

2. Về tài sản chung và nhà ở: Anh Trần Văn T và chị Lê Thanh H xác nhận không có, không yêu cầu giải quyết nên Toà án không xem xét.

3. Về các khoản vay nợ: Anh Trần Văn T và chị Lê Thanh H xác nhận không nợ ai, không cho ai vay nợ, không yêu cầu giải quyết, nên Toà án không xem xét.

4. Về lệ phí: Anh Trần Văn T tự nguyện chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng lệ phí giải quyết yêu cầu về hôn nhân gia đình được trừ vào số tiền đã nộp theo biên lai thu số 0008144 ngày 15 tháng 10 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận B, thành phố Hà Nội.

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- *Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội;*
- *Viện kiểm sát nhân dân quận B;*
- *Chi cục THA dân sự quận B;*
- *UBND phường G, quận B, thành phố Hà Nội.*
- *Đương sự;*
- *Lưu hồ sơ.*

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Hoài Phương